

Bản án số: 201/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân - Giáo viên đã nghỉ hưu.

Bà Ngô Thùy Phương - Cán bộ đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Đình Th, sinh ngày 10/11/2000.

HKTT: thôn Đ, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12.

Con ông Hoàng Đình Ch, sinh năm 1973 và bà Mai Thị Ng, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Đình Th:**

Chị Mai Thị Ng, sinh năm 1977 (Có mặt).

Trú tại: Thôn Đ, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đình Th:**

Ông Nguyễn Văn H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BN (Có mặt).

*** Người bị hại:** Anh Bùi Văn H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn ML, xã TV, huyện TT, tỉnh TH.

Tạm trú: Thôn Đ, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn NX, xã VH, huyện QV, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/7/2017, Hoàng Đình Th đi đến nhà trọ của anh Bùi Văn H đang thuê của gia đình ông Nguyễn Minh Th ở cùng thôn chơi (*tiếp giáp với khu vực cổng nhà của Th*) thì thấy cửa sổ phía đầu hồi tiếp giáp với cổng nhà Th không chốt, chỉ khép. Th dùng tay cậy cửa và nhìn vào trong nhà phát hiện trên bàn uống nước có một chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu trắng. Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th quay vào bếp của gia đình lấy một con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi màu xám trắng có chiều dài khoảng 40 cm, chuôi dạng hình trụ tròn, đường kính chỗ rộng nhất là 04 cm, chỗ nhỏ nhất là 02 cm, thân dao chỗ rộng nhất 06 cm, chỗ hẹp nhất 04 cm, rồi đi ra gần cửa sổ nhà anh H. Th mở cánh cửa sổ ra và dùng dao chặt đứt một thanh chấn song bằng gỗ tại cửa sổ và chui vào trong nhà. Th đi tới chiếc bàn để chiếc điện thoại Iphone 6 của anh H rồi lấy điện thoại đặt vào túi quần. Sau đó Th đi đến dây phơi quần áo phía chân giường ngủ của anh H lục soát trong các túi quần, túi áo treo trên dây phơi thì phát hiện một chiếc ví, Th mở ra thấy trong ví có tiền, Th lấy hết tiền trong ví rồi để ví vào chỗ cũ. Sau khi lấy được tài sản, Th chui qua lối đã vào để ra ngoài, khép cửa sổ lại và cầm dao về nhà. Khi về nhà Th kiểm tra số tiền trộm cắp được là 4.200.000 đồng, Th cất tiền trên giường trong phòng ngủ rồi đi chơi.

Đến 14 giờ cùng ngày, Th mang điện thoại Iphone 6 trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại TC của anh Nguyễn Văn T và nói là điện thoại của chú ruột Th cho nhưng không nhớ mật khẩu và nhờ anh T phá mật khẩu nhưng anh T không phá được mật khẩu. Th bảo với anh T đổi máy Iphone 6 lấy một chiếc điện thoại Iphone 5, anh T đồng ý và đưa cho T một chiếc điện thoại Iphone 5 màu xám và 200.000 đồng. Th cầm máy điện thoại và mua 200.000 đồng thẻ cào điện thoại rồi đi về.

Sau khi đổi chiếc điện thoại Iphone 5 cho Th, Nguyễn Văn T giữ lại chiếc Iphone 6, đến ngày 20/7/2017 thì tháo rời các linh kiện chiếc điện thoại Iphone 6 ra bán cho một người thanh niên không quen biết.

Khoảng 20 giờ ngày 19/7/2017, anh Bùi Văn H đến Công an huyện QV trình báo về việc nhà trọ của anh bị mất trộm 4.200.000 đồng và một điện thoại Iphone 6 màu trắng.

Ngày 20/7/2017, Hoàng Đình Th đến Công an huyện QV đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện QV vật chứng của vụ án: một con dao bằng kim loại màu đen lưỡi màu xám trắng có chiều dài khoảng 40 cm, chuôi dạng hình trụ tròn, đường kính chỗ rộng nhất là 04 cm, chỗ nhỏ nhất là 02 cm, thân dao chỗ rộng nhất 06 cm, chỗ hẹp nhất 04 cm và 4.200.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 69/KL ngày 21/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV kết luận: “01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng, dung lượng 16Gb có giá trị 7.733.600 đồng”. Tổng giá trị, tài sản mà Hoàng Đình Th đã trộm cắp của anh H là 11.933.600 đồng (*trong đó: tiền mặt là 4.200.000 đồng, giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 là 7.733.600 đồng*).

Ngày 30/8/2017, cơ quan điều tra Công an huyện QV đã trả cho anh Bùi Văn H 4.200.000 đồng; ngày 28/8/2017 chị Mai Thị Ng (*là mẹ của Th*) đã bồi thường cho anh H số tiền tương đương giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 không thu hồi được. Anh H nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Đối với chấn song cửa sổ tại nhà trọ của anh Bùi Văn H bị hư hỏng, giữa ông Nguyễn Minh Th và anh Bùi Văn H đã có thỏa thuận mọi hư hỏng tại nhà trọ do anh H có trách nhiệm sửa chữa; anh H không yêu cầu Th phải sửa chữa hay bồi thường gì về trách nhiệm dân sự đối với hư hỏng trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 160/CTr-VKS ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Hoàng Đình Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Đình Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

* Đại diện hợp pháp của bị cáo Th, chị Mai Thị Ng trình bày: Chị đã nghe rõ các lời khai của Th, hành vi phạm tội của Th là vi phạm pháp luật. Sau khi sự việc xảy ra, Th đã tác động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, chị đã bồi thường cho anh H số tiền tương đương giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 không thu hồi được, tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu Th phải trả lại số tiền trên; chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Th được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đình Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự xử phạt: Hoàng Đình Th từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi màu xám trắng có chiều dài khoảng 40 cm, chuôi dạng hình trụ tròn, đường kính chỗ rộng nhất là 04 cm, chỗ nhỏ nhất là 02 cm, thân dao chỗ rộng nhất 06 cm, chỗ hẹp nhất 04 cm, đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Hoàng Đình Th nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Trợ giúp viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thành tỏ ra ăn năn hối cải, thật thà khai báo; đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã tác động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra đồng thời người bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo. Mặt khác bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, nhận thức về pháp luật cũng như tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của mình gây ra cho xã hội còn chưa đầy đủ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương.

Bị cáo Th và đại diện hợp pháp của bị cáo đều nhất trí quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử công bố lời khai của người bị hại anh Bùi Văn H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T, họ đều xin xét xử vắng mặt, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường gì.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Đình Th là có căn cứ phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, đơn trình báo, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú; vật chứng thu giữ cũng như lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/7/2017, tại nhà của ông Nguyễn Minh Th ở thôn Đ, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN; lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác Hoàng Đình Th đã có hành vi lén lút đột nhập phòng trọ của anh Bùi Văn H đang thuê trọ để trộm cắp của anh H số tiền 4.200.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng trị giá 7.733.600 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Th đã trộm cắp của anh H là 11.933.600 đồng.

Thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: hành vi của bị cáo Hoàng Đình Th phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi tội phạm với lỗi cố ý. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Hoàng Đình Th tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Th đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã tác động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra đồng thời người bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, nhận thức về pháp luật cũng như tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của mình gây ra cho xã hội còn chưa đầy đủ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như trên cho bị cáo Th là phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đối với số tiền 4.200.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng của anh Bùi Văn H bị Th trộm cắp, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H số tiền 4.200.000đ và chị Ng là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho anh H tương đương giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 không thu hồi được. Anh H đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 mà Th đã đổi cho Nguyễn Văn T, anh T không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên đã tháo rời linh kiện chiếc Iphone 6 để bán cho một người thanh niên không quen biết nay không thu hồi lại được, anh T không có đề nghị gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QV không xử lý, chỉ nhắc nhở đối với Nguyễn Văn T là phù hợp.

Đối với số tiền chị Ng đã bồi thường cho anh H tương đương giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 không thu hồi được, tại phiên tòa hôm nay chị Ng không yêu cầu bị cáo Th phải trả lại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi màu xám trắng có chiều dài khoảng 40 cm, chuôi dạng hình trụ tròn, đường kính chỗ rộng nhất là 04 cm, chỗ nhỏ nhất là 02 cm, thân dao chỗ rộng nhất 06 cm, chỗ hẹp nhất 04 cm, đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đình Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Hoàng Đình Th 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi màu xám trắng có chiều dài khoảng 40 cm, chuôi dạng hình trụ tròn, đường kính chỗ rộng nhất là 04 cm, chỗ nhỏ nhất là 02 cm, thân dao chỗ rộng nhất 06 cm, chỗ hẹp nhất 04 cm, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2017 giữa Công an huyện QV với Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV).

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Đình Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Đại